BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-BXD	*Hà Nội, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Dự án Luật Cấp, thoát nước

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Xây dựng kính trình Chính phủ dự án Luật Cấp, thoát nước như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

Việc xây dựng Luật Cấp, thoát nước nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển đồng bộ, hiện đại hệ thống kết cấu hạ tầng; bảo đảm an ninh nguồn nước, sức khỏe nhân dân và an sinh xã hội; bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; đổi mới mô hình quản trị, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số và huy động hiệu quả nguồn lực xã hội. Qua rà soát hồ sơ dự án Luật, Bộ Xây dựng đã xác định các văn kiện, nghị quyết, kết luận của Đảng có nội dung trực tiếp hoặc liên quan đến dự thảo.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng tiếp tục xác định yêu cầu hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển kết cấu hạ tầng *"....Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý tổng hợp, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường,..."* (Mục II.4.7); nâng cao hiệu quả xử lý, tái sử dụng nước thải, bảo đảm phát triển nhanh và bền vững *"...; tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông đạt 65 - 70%..."* (Mục II.3).

Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ xác định cấp, thoát nước và xử lý nước thải là bộ phận quan trọng của hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, cần được đầu tư phát triển đồng bộ, hiện đại và hiệu quả (Mục III.4.7).

Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đặt ra yêu cầu hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách có tính đột phá cho phát triển đô thị bền vững; phát triển đồng bộ, hiện đại kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị, trong đó có cấp, thoát nước, chống ngập và xử lý nước thải: *"Tập trung*

hoàn thiện hệ thống pháp luật và ban hành các cơ chế, chính sách có tính đột phá vượt trội cho phát triển đô thị bền vững ,…" (Mục II.1) và mục tiêu: *"… Thể chế, chính sách về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững cơ bản được hoàn thiện. Kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung…"* (Mục II.2.a).

Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với yêu cầu, mục tiêu bảo đảm an ninh nguồn nước: *"Bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ dân sinh trong mọi tình huống;…"* (Mục II.1) và đưa ra nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu: *"Đầu tư xây dựng công trình bảo vệ, kiểm soát nguồn nước, cấp, trữ nước, chuyển nước cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng lớn do biến đổi khí hậu"* (Mục II.2.4)*;"Tăng cường chuyển đổi số, hiện đại hoá công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thuỷ lợi, thuỷ điện, hệ thống chống ngập đô thị, công nghiệp, khu dân cư; quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi lòng sông, hồ chứa nước"* (Mục II.2.6).

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân xác định nhiệm vụ: *"Tập trung nguồn lực xây dựng, nâng cấp hệ thống cấp thoát nước; bảo đảm người dân được tiếp cận sử dụng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh; xử lý chất thải; khắc phục ô nhiễm các dòng sông, cơ sở sản xuất"* (Mục III.2).

Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật; Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam yêu cầu đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng kiến tạo phát triển, tinh gọn, rõ thẩm quyền lập pháp - lập quy, chỉ quy định tại luật những vấn đề ổn định, có tính nguyên tắc và thuộc thẩm quyền của Quốc hội; đồng thời kiểm soát chặt thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh và chi phí tuân thủ.

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới tạo cơ sở chính trị cho việc phát triển dữ liệu dùng chung, quản trị thông minh, ứng dụng công nghệ xanh, mở rộng sự tham gia của khu vực tư nhân và huy động nguồn lực, công nghệ, kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực cấp, thoát nước.

Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam; Kết luận số 75-KL/TW ngày 28/7/2026 về bảo vệ môi trường

và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 28/8/2026 về phát triển các vùng, tổ chức không gian phát triển quốc gia tiếp tục đặt ra yêu cầu quản trị liên ngành, liên vùng dựa trên dữ liệu; phân định rõ trách nhiệm, một việc có một cơ quan chủ trì; phát triển hạ tầng có khả năng chống chịu với ngập úng, biến đổi khí hậu; thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số và huy động nguồn lực xã hội.

1.2. Cơ sở pháp lý

Hiến pháp năm 2013 quy định quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, quyền được sống trong môi trường trong lành; xác lập chế độ sở hữu toàn dân đối với tài nguyên nước và trách nhiệm của Nhà nước trong quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đây là cơ sở hiến định để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đối với phát triển, quản lý và cung cấp dịch vụ cấp, thoát nước.

Dự án Luật được xây dựng theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; bảo đảm yêu cầu về tổng kết thi hành pháp luật, rà soát hệ thống pháp luật, đánh giá thủ tục hành chính, phân quyền, phân cấp, đánh giá tác động và lấy ý kiến đối tượng chịu tác động.

Khung pháp lý trực tiếp hiện hành về cấp nước, thoát nước chủ yếu được quy định tại Nghị định số 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP về thoát nước và xử lý nước thải cùng các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn. Các văn bản này đã tạo nền tảng quan trọng cho đầu tư, quản lý và cung cấp dịch vụ, nhưng nhiều quy định cốt lõi về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, vùng phục vụ, quản lý rủi ro, bảo đảm tính liên tục của dịch vụ, quản lý tài sản, dữ liệu và trách nhiệm quản lý nhà nước vẫn đang được điều chỉnh chủ yếu ở cấp nghị định.

Trong khi đó, hệ thống pháp luật về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, thủy lợi, quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn, xây dựng, đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu, giá, đất đai, quản lý tài sản công, dữ liệu, an toàn thông tin, phòng cháy, chữa cháy và tổ chức chính quyền địa phương đã được sửa đổi, bổ sung đáng kể. Vì vậy, cần thiết lập khuôn khổ pháp lý ở cấp luật đối với các nội dung chuyên ngành cốt lõi và các nội dung cần phối hợp cần thiết, đồng thời không quy định lại thẩm quyền, trình tự, thủ tục đã thuộc pháp luật chuyên ngành khác.

2. Cơ sở thực tiễn

Hệ thống cấp nước đô thị đã có bước phát triển lớn, cả nước có trên 250 doanh nghiệp cấp nước, vận hành trên 1.000 nhà máy nước với tổng công suất khoảng 13,2 triệu m^3/ngày, tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch khoảng 95%.

Tuy nhiên, tại một số khu vực, nguồn nước, công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chưa phát triển đồng bộ; đã xuất hiện nhiều mô hình cấp nước liên tỉnh, nhiều nguồn, bán buôn - bán lẻ nhưng cơ chế điều phối và trách nhiệm cuối cùng đối với chất lượng, tính liên tục của dịch vụ chưa được xác định đầy đủ.

Đối với khu vực nông thôn, theo số liệu tổng hợp trong Báo cáo tổng kết có 17.588 công trình cấp nước tập trung; đến hết năm 2025, tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 97,9%, tỷ lệ sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 73,5%. Mô hình quản lý công trình rất đa dạng, gồm đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp và tư nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng và hợp tác xã; nhiều công trình quy mô nhỏ, phân tán, nguồn thu, nhân lực kỹ thuật và kinh phí bảo trì còn hạn chế. Thực tiễn này đặt ra yêu cầu về khung quản lý thống nhất đối với mục tiêu chất lượng, an toàn nhưng linh hoạt theo quy mô, mức độ rủi ro và điều kiện địa bàn.

Trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải, cả nước có khoảng 83 nhà máy xử lý nước thải đô thị đang vận hành, tổng công suất thiết kế khoảng 2,064 triệu m^3/ngày, nhưng tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn mới khoảng 18%. Nhiều nhà máy chưa khai thác hết công suất do mạng thu gom và đấu nối chưa đồng bộ; nguồn kinh phí vận hành, duy tu còn hạn chế; tình trạng ngập tại các đô thị lớn tiếp tục diễn biến phức tạp, đòi hỏi quản lý theo lưu vực và vận hành đồng bộ giữa cống, hồ điều hòa, trạm bơm, kênh, mương, không gian trữ nước và các công trình hạ tầng có liên quan.

Kết quả tổng kết cho thấy các khó khăn, vướng mắc phát sinh từ ba nhóm nguyên nhân: (i) quy định pháp luật còn thiếu, chưa rõ hoặc chưa đồng bộ tại một số nội dung chuyên ngành và khâu phối hợp; (ii) hạn chế trong tổ chức thi hành, phối hợp, vận hành, bảo trì và giám sát; (iii) hạn chế về nguồn lực, điều kiện hạ tầng và khả năng chi trả. Việc xây dựng Luật không nhằm chuyển toàn bộ các khó khăn thực tiễn thành quy định pháp luật, mà tập trung xử lý những vấn đề cần được quy định ở cấp luật về nguyên tắc, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, thẩm quyền và cơ chế bảo đảm dịch vụ thiết yếu; các vấn đề thuộc tổ chức thực hiện, kỹ thuật và nguồn lực được xử lý bằng văn bản dưới luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, hợp đồng và các công cụ quản lý phù hợp.

Các bất cập pháp lý cần xử lý tập trung ở: bảo đảm an ninh, an toàn và tính liên tục của dịch vụ; quản lý vùng cấp nước, vùng phục vụ, lưu vực thoát nước và hệ thống liên tỉnh; trách nhiệm phối hợp tại các nội dung cần phối hợp với tài nguyên nước, thủy lợi, môi trường và hạ tầng khác; quản lý tài sản theo vòng đời, bàn giao và dữ liệu; cơ chế dịch vụ, đấu nối và trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ, người sử dụng; yêu cầu chuyên ngành phục vụ định giá và huy động nguồn lực; quản trị dữ liệu, chuyển đổi số; phân định trách nhiệm theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Từ các căn cứ nêu trên, việc ban hành Luật Cấp, thoát nước là cần thiết để

hình thành khuôn khổ pháp lý thống nhất, có hiệu lực cao đối với các vấn đề cốt lõi của chuỗi cấp, thoát nước; bảo đảm dịch vụ an toàn, liên tục, chất lượng; khắc phục các khoảng trống và nội dung cần phối hợp giữa các lĩnh vực pháp luật; đồng thời tạo cơ sở cho huy động nguồn lực, quản trị hiện đại và tổ chức thực hiện phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích ban hành Luật

Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý thống nhất, đồng bộ, minh bạch và khả thi đối với phát triển, đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác hệ thống cấp, thoát nước; cung cấp, sử dụng dịch vụ; giá nước sạch, giá dịch vụ thoát nước; dữ liệu và chuyển đổi số; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, Bộ quản lý chuyên ngành, các bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền địa phương; tổ chức quản lý theo vùng cấp nước, vùng phục vụ, lưu vực thoát nước, khu vực phục vụ; tăng cường liên kết vùng, quản lý rủi ro và trách nhiệm giải trình.

Bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ nước sạch an toàn, ổn định, liên tục và môi trường sống tốt hơn; ưu tiên khu vực khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng khan hiếm nước, ô nhiễm nguồn nước hoặc thường xuyên chịu tác động của thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn và biến đổi khí hậu.

Tạo cơ sở pháp lý để huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước và xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư, quản lý tài sản theo vòng đời; thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, tái sử dụng nước và thu hồi tài nguyên trong lĩnh vực cấp, thoát nước.

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật

- Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và tương thích với điều ước quốc tế có liên quan.

- Xây dựng Luật theo tư duy kiến tạo phát triển, quản lý rủi ro và quản lý theo kết quả đầu ra; lấy người dân, cộng đồng và chất lượng dịch vụ làm trung tâm; bảo đảm an ninh, an toàn, tính liên tục và khả năng chống chịu của hệ thống.

- Kế thừa các quy định đã được thực tiễn kiểm nghiệm, chỉ luật hóa các nguyên tắc, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, thẩm quyền và cơ chế cơ bản, ổn định thuộc thẩm quyền của Quốc hội; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, chỉ tiêu, phương pháp, quy trình kỹ thuật, hồ sơ và trình tự chi tiết giao Chính phủ, Bộ trưởng và cơ quan có thẩm quyền quy định phù hợp thực tiễn.

- Không quy định lại thẩm quyền gốc, trình tự, thủ tục đã thuộc pháp luật về tài nguyên nước, thủy lợi, bảo vệ môi trường, quy hoạch, xây dựng, đầu tư, PPP, đấu thầu, giá, đất đai, tài sản công, ngân sách, dữ liệu và các lĩnh vực có liên quan; chỉ quy định các nội dung cần phối hợp chuyên ngành cần thiết để chuỗi dịch vụ vận hành thống nhất.

- Phân quyền, phân cấp rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm; phát huy tính chủ động của cấp tỉnh; nhiệm vụ giao cấp xã phải phù hợp năng lực, điều kiện thực hiện và gắn với nguồn lực, dữ liệu, hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình; quản lý theo vùng, lưu vực không làm phát sinh cấp hành chính mới.

- Bảo đảm cải cách thủ tục hành chính, không làm phát sinh điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết, không tạo thủ tục chuyên ngành trùng lặp; tăng sử dụng hồ sơ điện tử, tái sử dụng dữ liệu và giảm chi phí tuân thủ.

- Bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư, đơn vị cung cấp dịch vụ và người sử dụng; khuyến khích huy động nguồn lực xã hội, PPP, đổi mới công nghệ và hợp tác quốc tế, đồng thời bảo đảm vai trò của Nhà nước trong điều tiết dịch vụ thiết yếu, hỗ trợ khu vực khó khăn và bảo vệ người sử dụng.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Dự án Luật Cấp, thoát nước được xây dựng trên cơ sở tổng kết việc thi hành pháp luật về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải; rà soát Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP, các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn và hệ thống pháp luật có liên quan; đồng thời tổng hợp tình hình đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, cung cấp dịch vụ và những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn.

Từ năm 2023 đến năm 2026, Bộ Xây dựng đã tổ chức rà soát, tổng kết, hội nghị, hội thảo, tọa đàm chuyên đề; lấy ý kiến cơ quan của Quốc hội, bộ, ngành, địa phương, hiệp hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học và các đối tượng chịu tác động. Theo số liệu tổng hợp từ các đợt tham vấn năm 2026, đã có ý kiến của 22 cơ quan, đơn vị ở trung ương; 45 văn bản của 44 cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương và các tổ chức có liên quan; cơ quan nhà nước tại 29/34 tỉnh, thành phố có phản hồi; hội nghị ngày 17/7/2026 ghi nhận 48 phiếu tham vấn và ý kiến trực tiếp.

Song song với tổng kết thực tiễn, Bộ Xây dựng rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế và văn bản định hướng có liên quan để đối chiếu phạm vi điều chỉnh, thẩm quyền và mối quan hệ với pháp luật về quy hoạch, tài nguyên nước, thủy lợi, bảo vệ môi trường, xây dựng, đất đai, giá, ngân sách, đầu tư, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu, tài sản công, dữ liệu, an toàn thông tin và tổ chức chính quyền địa phương.

Kết quả tổng kết và rà soát cho thấy không phải mọi khó khăn trong thực

tiễn đều cần xử lý bằng quy định mới ở cấp luật. Các hạn chế do tổ chức thi hành, năng lực vận hành, bảo trì, phối hợp, nguồn lực và điều kiện hạ tầng được xem xét trước hết bằng công cụ tổ chức thực hiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn, hợp đồng và văn bản dưới luật. Dự thảo Luật tập trung xử lý những vấn đề cần xác lập ở cấp luật về nguyên tắc, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, thẩm quyền, ranh giới với pháp luật chủ quản và cơ chế bảo đảm chất lượng, an toàn, tính liên tục của dịch vụ.

Trên cơ sở đó, dự thảo Luật Cấp, thoát nước được chỉnh lý theo hướng quy định những nội dung chuyên ngành cốt lõi, ổn định; bổ sung điều riêng về quan hệ áp dụng với pháp luật có liên quan; làm rõ thẩm quyền quản lý, trách nhiệm tại nội dung giao thoa chưa được quy định và vận hành hệ thống; hạn chế lặp lại trình tự đầu tư, quy hoạch, định giá, tài sản công, môi trường đã được luật khác điều chỉnh. Các nội dung chi tiết về tiêu chí, phương pháp, hồ sơ, trình tự và kỹ thuật được giao quy định phù hợp thẩm quyền; thủ tục hành chính và điều kiện đầu tư kinh doanh được rà soát về sự cần thiết, tính hợp lý và chi phí tuân thủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Dự thảo quy định về phát triển, đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác hệ thống cấp, thoát nước; cung cấp, sử dụng dịch vụ cấp, thoát nước; giá nước sạch, giá dịch vụ thoát nước; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động cấp, thoát nước tại đô thị, nông thôn và khu chức năng. Hoạt động cấp, thoát nước thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này bao gồm cấp nước thô phục vụ sản xuất nước sạch, cấp nước sạch, thoát nước mưa, chống ngập thông qua hệ thống thoát nước, thu gom, xử lý nước thải và quản lý bùn thải phát sinh từ công trình cấp, thoát nước.

b) Đối tượng áp dụng

Dự thảo Luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động liên quan đến cấp nước, thoát nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Bố cục của dự thảo Luật

Dự thảo Luật gồm 08 chương, 57 điều, cụ thể: Chương I - Những quy định chung (Điều 1 đến Điều 9); Chương II - Phát triển và đầu tư hệ thống cấp nước, thoát nước (Điều 10 đến Điều 30); Chương III - Quản lý vận hành và khai thác công trình cấp, thoát nước (Điều 31 đến Điều 40); Chương IV - Dịch vụ cấp, thoát nước (Điều 41 đến Điều 46); Chương V - Giá nước sạch và giá dịch vụ thoát nước (Điều 47 đến Điều 49); Chương VI - Chuyển đổi số lĩnh vực cấp, thoát nước (Điều 50 đến Điều 53); Chương VII - Trách nhiệm quản lý nhà nước về cấp, thoát nước (Điều 54 và Điều 55); Chương VIII - Điều khoản thi hành (Điều 56 và Điều 57).

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

3.1. Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước

Dự thảo Luật thể chế hóa các yêu cầu về phát triển kết cấu hạ tầng cấp, thoát nước đồng bộ, hiện đại, liên vùng, liên tỉnh; bảo đảm an ninh, an toàn và tính liên tục của dịch vụ; quản lý ngập, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; phân cấp, phân quyền; chuyển đổi số, quản trị dựa trên dữ liệu; đổi mới sáng tạo, kinh tế tuần hoàn và huy động nguồn lực xã hội. Các yêu cầu này được cụ thể hóa thông qua quản lý theo vùng cấp nước, vùng phục vụ, lưu vực thoát nước; quản lý rủi ro; quản lý tài sản theo vòng đời; cơ chế đầu tư, PPP và hỗ trợ; trách nhiệm giải trình, công khai và cơ chế chuyển tiếp bảo đảm không gián đoạn dịch vụ.

3.2. Phạm vi điều chỉnh và mối quan hệ với pháp luật có liên quan

- Dự thảo Luật quy định nguyên tắc áp dụng Luật Cấp, thoát nước và pháp luật có liên quan, trong đó xác định ranh giới chuyên ngành tại điểm kết nối, giao nhận nước thô, điểm giao nhận hoặc điểm xả nước vào công trình thủy lợi; đối với công trình đồng thời phục vụ cấp, thoát nước và chức năng khác, các bên có trách nhiệm xác định việc duy trì từng chức năng, phối hợp vận hành, bảo trì, chia sẻ dữ liệu và phân bổ chi phí theo pháp luật, quyết định hoặc hợp đồng hợp pháp. Quy định này không thay thế thẩm quyền, trình tự, thủ tục thuộc pháp luật chuyên ngành khác.

- Đối với tài nguyên nước và thủy lợi: dự thảo quy định trách nhiệm kết nối, giao nhận, bảo đảm chất lượng và dự phòng nước thô phục vụ sản xuất nước sạch; hoạt động khai thác, điều hòa, phân phối, bảo vệ tài nguyên nước và cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tiếp tục thực hiện theo pháp luật tương ứng. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi cung cấp nước thô thực hiện theo pháp luật về thủy lợi; trường hợp đồng thời sản xuất, cung cấp nước sạch thực hiện nghĩa vụ đối với hoạt động cấp nước sạch.

- Đối với bảo vệ môi trường: dự thảo điều chỉnh thu gom, tiếp nhận, truyền dẫn, vận hành hệ thống và xử lý nước thải trong chuỗi dịch vụ; quy chuẩn môi trường, giấy phép môi trường, quản lý chất lượng nguồn tiếp nhận và trách nhiệm môi trường thực hiện theo pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Đối với quy hoạch: nội dung cấp, thoát nước được xác định trong các loại quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch và quy hoạch đô thị, nông thôn; dự thảo đặt ra yêu cầu chuyên ngành về vùng cấp nước, lưu vực thoát nước, tính đồng bộ của mạng lưới và công trình đầu mối. Kế hoạch phát triển cấp, thoát nước cấp tỉnh phục vụ tổ chức thực hiện, không thay thế các thủ tục phê duyệt quy hoạch, quyết định đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư.

- Đối với đầu tư, đấu thầu và PPP: dự thảo chỉ quy định yêu cầu chuyên ngành về phạm vi dịch vụ, chất lượng, kết nối, tài sản, dữ liệu, vận hành và bàn

giao; trình tự đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu, loại hợp đồng, vốn nhà nước và cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu thực hiện theo pháp luật về đầu tư, đấu thầu và PPP. Dự thảo không thiết lập cơ chế bảo lãnh doanh thu hoặc cơ chế thanh toán đặc thù ngoài pháp luật PPP.

- Đối với giá và tài sản công: quy định các nguyên tắc, yếu tố chuyên ngành phục vụ định giá nước sạch, giá dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải; thẩm quyền, phương pháp, trình tự định giá thực hiện theo pháp luật về giá. Quy định quản lý, sử dụng nguồn thu từ dịch vụ thoát nước. Việc giao, quản lý và khai thác tài sản công tuân thủ pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; tập trung vào yêu cầu bàn giao, dữ liệu, bảo trì và duy trì mức dịch vụ.

3.3. Những vấn đề cần hoàn thiện pháp luật và phương án thể hiện trong dự thảo

- Quản lý theo vùng, lưu vực và liên tỉnh: bổ sung nguyên tắc quản lý hệ thống cấp nước theo vùng cấp nước, vùng phục vụ cấp nước; hệ thống thoát nước theo lưu vực thoát nước, khu vực phục vụ thoát nước; quy định trách nhiệm phối hợp và điều phối đối với công trình, hệ thống liên tỉnh, nhiều nguồn, nhiều đơn vị tham gia, bảo đảm không để khoảng trống trách nhiệm.

- Bảo đảm an ninh, an toàn và tính liên tục của dịch vụ: dự thảo xác lập trách nhiệm quản lý rủi ro, kế hoạch cấp nước an toàn, bảo vệ công trình và hệ thống điều khiển; quản lý thoát nước an toàn theo quy trình vận hành. Quy định việc lập, thẩm định hoặc miễn thẩm định kế hoạch cấp nước an toàn theo tiêu chí quy mô, mức độ rủi ro, đồng thời giao quy định chi tiết; việc sử dụng tài sản, dữ liệu để duy trì dịch vụ khi xảy ra sự cố phải bảo đảm quyền sở hữu và cơ sở pháp lý phù hợp.

- Quản lý thoát nước, chống ngập và thu gom, xử lý nước thải: chuyển từ quản lý riêng lẻ từng công trình sang quản lý đồng bộ theo hệ thống, lưu vực và rủi ro; quy định quy trình vận hành, quản lý thoát nước an toàn, công trình điều hòa nước, đấu nối, thu gom, xử lý nước thải, trách nhiệm của chủ sở hữu, đơn vị thoát nước và hộ thoát nước; thúc đẩy sử dụng nước mưa, tái sử dụng nước thải và quản lý bùn thải phù hợp với pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước.

- Quản lý tài sản: Bổ sung yêu cầu bàn giao, tiếp nhận, hồ sơ - dữ liệu, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, quản lý vòng đời tài sản và duy trì mức dịch vụ; làm rõ trách nhiệm giữa chủ sở hữu, chủ thể quản lý tài sản và đơn vị quản lý vận hành.

- Dịch vụ và quyền, nghĩa vụ của các chủ thể: Quy định các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm cơ bản của đơn vị cấp nước, khách hàng sử dụng nước, đơn vị thoát nước, hộ thoát nước; quy định nguyên tắc đấu nối, giảm thất thoát, công khai chất lượng dịch vụ, xử lý ngừng hoặc hạn chế dịch vụ trong các trường hợp luật định.

- Nguồn lực và giá: quy định yêu cầu chuyên ngành đối với đầu tư, PPP và hỗ trợ phát triển; các quy định về trình tự dự án, nguồn vốn và chia sẻ rủi ro vẫn

thực hiện theo pháp luật tương ứng. Xác định nguyên tắc và yếu tố chuyên ngành trong định giá; quy định quản lý, sử dụng nguồn thu từ dịch vụ thoát nước, bảo đảm phân biệt giá dịch vụ với phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

- Dữ liệu và chuyển đổi số: Thiết lập cơ sở pháp lý về hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp, thoát nước; trách nhiệm tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu; số hóa tài sản và ứng dụng công nghệ theo lộ trình, đồng thời bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh và dữ liệu cá nhân.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước và mô hình chính quyền địa phương: dự thảo xác định Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về cấp, thoát nước trong phạm vi cả nước; Bộ Xây dựng là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm trước Chính phủ về quản lý nhà nước chuyên ngành; Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan ngang bộ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, pháp luật chuyên ngành. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước trên địa bàn; cấp xã thực hiện các nhiệm vụ phù hợp phạm vi địa bàn, năng lực và nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền.

3.4. Vướng mắc, bất cập từ thực tiễn và cách thức xử lý trong dự thảo

Dự thảo xử lý các vướng mắc thực tiễn theo nguyên tắc phân biệt rõ nguyên nhân pháp luật với nguyên nhân tổ chức thi hành và nguyên nhân nguồn lực. Các hạn chế về năng lực vận hành, bảo trì, phối hợp, chấp hành pháp luật và nguồn vốn không được mặc nhiên chuyển thành quy định mới ở cấp luật; chỉ những nội dung cần thiết để xác lập quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, thẩm quyền, ranh giới với pháp luật khác và cơ chế bảo đảm dịch vụ mới được luật hóa.

Đối với nguồn lực đầu tư, dự thảo tạo khung để huy động đầu tư công, đầu tư tư nhân, PPP, ODA, tín dụng và các nguồn hợp pháp khác; ưu tiên các công trình liên vùng, dự phòng, chống ngập, thu gom - xử lý nước thải, cấp nước nông thôn và địa bàn khó khăn. Việc thanh toán, chia sẻ rủi ro, sử dụng vốn nhà nước trong dự án PPP tuân thủ Luật PPP; hỗ trợ ngoài dự án PPP thực hiện theo pháp luật về ngân sách, giá và pháp luật có liên quan.

3.5. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh

Dự thảo Luật không thiết lập giấy phép hoạt động cấp, thoát nước hoặc giấy phép năng lực chuyên ngành riêng. Tuy nhiên, theo Bản đánh giá thủ tục hành chính kèm hồ sơ, dự thảo có quy định các bộ phận cấu thành thủ tục thẩm định kế hoạch cấp nước an toàn; đồng thời các quy định về giao, điều chỉnh vùng phục vụ cấp nước, hỗ trợ phát triển, đấu nối và các nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết cần được đánh giá theo phương án tổ chức thực hiện. Phải phân biệt thủ tục hành chính đối với tổ chức, cá nhân với quy trình nội bộ, quan hệ hợp đồng và lựa chọn nhà đầu tư; không khẳng định trước rằng các nội dung giao quy định chi tiết không làm phát sinh thủ tục hoặc chi phí tuân thủ.

Đối với kế hoạch cấp nước an toàn, dự thảo giao đơn vị cấp nước lập, hoàn thiện, phê duyệt và tổ chức thực hiện; Quy định trách nhiệm lập, phê duyệt và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn của đơn vị cấp nước; trách nhiệm thẩm định của cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao đối với các trường hợp phải thẩm định và cơ chế phối hợp đối với hệ thống cấp nước liên tỉnh. Quy định cụ thể đối tượng phải thẩm định, trường hợp miễn và thẩm định điều chỉnh; hồ sơ, trình tự, thời hạn, chi phí tuân thủ được đánh giá và quy định chi tiết tương xứng với quy mô, mức độ rủi ro, ưu tiên khai thác dữ liệu điện tử và tránh yêu cầu trùng lặp.

3.6. Nội dung phân quyền, phân cấp

Dự thảo xác định Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về cấp, thoát nước trên phạm vi cả nước, bao gồm đô thị, nông thôn và khu chức năng; Bộ Xây dựng là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm trước Chính phủ về quản lý nhà nước chuyên ngành. Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục thực hiện nhiệm vụ về tài nguyên nước, thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai và bảo vệ môi trường; Bộ Y tế thực hiện nhiệm vụ về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Bộ Tài chính thực hiện nhiệm vụ về ngân sách, tài chính, giá và tài sản công; các bộ, cơ quan ngang bộ phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về cấp, thoát nước trên địa bàn; tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển; quản lý vùng phục vụ, chất lượng dịch vụ, tài sản, dữ liệu và phối hợp ứng phó sự cố. Cơ quan chuyên môn giúp việc thực hiện theo phân công của địa phương, không ấn định cứng một cơ cấu tổ chức ngoài pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương.

Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi việc cung cấp dịch vụ trên địa bàn; tiếp nhận, chuyển phản ánh; phối hợp bảo vệ công trình, giám sát đấu nối, ứng phó sự cố và tổng hợp dữ liệu. Việc quản lý tài sản, lựa chọn đơn vị và ký hợp đồng chỉ thực hiện trong phạm vi thẩm quyền hoặc nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền. Đối với công trình, hệ thống và vấn đề có phạm vi liên tỉnh, Bộ Xây dựng thực hiện vai trò điều phối chuyên ngành trong phạm vi thẩm quyền, phối hợp với các bộ và địa phương có liên quan.

3.7. Nội dung chính của từng chương

Chương I (Điều 1 đến Điều 9): Quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc áp dụng Luật Cấp, thoát nước và pháp luật có liên quan, giải thích từ ngữ, nguyên tắc quản lý, chính sách của Nhà nước, hành vi bị cấm, quản lý rủi ro, công khai, minh bạch và sự tham gia của cộng đồng.

Chương II (Điều 10 đến Điều 30): Quy định yêu cầu phát triển hệ thống; chiến lược; nội dung cấp, thoát nước trong quy hoạch; kế hoạch cấp tỉnh; điều tra cơ bản; vùng cấp nước, vùng phục vụ và lưu vực thoát nước; phát triển đô thị, nông thôn, khu chức năng, liên kết vùng; bảo vệ công trình, không gian, quỹ đất;

đầu tư, PPP, nguồn lực và hỗ trợ; quản lý, số hóa, bảo trì tài sản; đổi mới và kiểm chứng công nghệ.

Chương III (Điều 31 đến Điều 40): Quy định quản lý, khai thác và quy trình vận hành hệ thống cấp nước, thoát nước; bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước, quản lý thoát nước an toàn; công trình điều hòa nước; xử lý nước thải, thoát nước nông thôn; sử dụng nước mưa, tái sử dụng nước thải và quản lý bùn thải.

Chương IV (Điều 41 đến Điều 46): Quy định chất lượng, quản lý dịch vụ cấp nước; giảm thất thoát nước và quản lý đấu nối; quyền, nghĩa vụ của đơn vị cấp nước, khách hàng sử dụng nước sạch; quản lý dịch vụ thoát nước; quyền, nghĩa vụ của đơn vị thoát nước, hộ thoát nước và chủ sở hữu hệ thống thoát nước.

Chương V (Điều 47 đến Điều 49): Quy định nguyên tắc và yếu tố chuyên ngành trong định giá nước sạch, giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải; quản lý, sử dụng nguồn thu từ dịch vụ thoát nước; bảo đảm phân định với pháp luật về giá, ngân sách và cơ chế cung cấp dịch vụ công.

Chương VI (Điều 50 đến Điều 53): Quy định hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu cấp, thoát nước; quản trị, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu; quản lý, vận hành hệ thống bằng công nghệ số; giao dịch điện tử, an toàn thông tin và an ninh mạng.

Chương VII (Điều 54 và Điều 55): Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước của Chính phủ, Bộ Xây dựng, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các cấp; phân định thẩm quyền chuyên ngành với thẩm quyền theo pháp luật khác.

Chương VIII (Điều 56 và Điều 57): Quy định hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2028 và chuyển tiếp về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, giá, kế hoạch cấp nước an toàn, hợp đồng, vùng phục vụ, tài sản, dữ liệu và nhiệm vụ quản lý nhà nước; bảo đảm hoạt động dịch vụ liên tục.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

Tại thời điểm hoàn thiện dự thảo Tờ trình phục vụ hồ sơ dự án Luật, chưa có Báo cáo thẩm định đối với dự án Luật. Sau khi có Báo cáo thẩm định, Bộ Xây dựng sẽ cập nhật đầy đủ tại Mục này các nội dung bổ sung mới, nội dung chỉnh lý quan trọng so với dự thảo gửi thẩm định và việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định trước khi trình Chính phủ.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật

Về tổ chức bộ máy và nhân lực: Việc thi hành Luật cơ bản sử dụng hệ thống cơ quan quản lý nhà nước, chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành và đơn vị cung cấp dịch vụ hiện có. Việc phân định, chuyển giao và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước phải gắn với nhân lực, kinh phí, tài sản, hồ sơ, dữ liệu, hướng

dẫn chuyên môn và bảo đảm hoạt động liên tục; đồng thời cần tăng cường năng lực về quản lý rủi ro, quản lý tài sản, hợp đồng, giá và dữ liệu.

Về tài chính: Nguồn lực thực hiện gồm ngân sách nhà nước theo phân cấp và khả năng cân đối; nguồn thu hợp pháp từ dịch vụ; vốn của doanh nghiệp; vốn đầu tư theo phương thức PPP; vốn ODA, tín dụng và các nguồn hợp pháp khác. Chính sách hỗ trợ phải xác định rõ đối tượng, điều kiện, thẩm quyền, nguồn và kết quả đầu ra; việc thanh toán, sử dụng vốn nhà nước, hỗ trợ và chia sẻ rủi ro thực hiện theo pháp luật về ngân sách, đầu tư, PPP, giá và pháp luật có liên quan, không tạo nghĩa vụ chi hoặc cam kết thanh toán không có nguồn bảo đảm.

Về hạ tầng, dữ liệu và công nghệ: Kế thừa, nâng cấp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hiện có; chuẩn hóa dữ liệu công trình, tài sản và vận hành, bảo đảm nguồn gốc, thời điểm, phiên bản, chất lượng và khả năng truy xuất; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa trung ương, địa phương và đơn vị quản lý vận hành; số hóa theo lộ trình phù hợp với loại, cấp, quy mô và mức độ rủi ro của công trình, tránh đầu tư trùng lặp.

Về văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành: Chuẩn bị đồng bộ nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật; rà soát Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và các văn bản có liên quan để sửa đổi, thay thế, bãi bỏ hoặc quy định chuyển tiếp; đồng thời rà soát, ban hành hoặc sửa đổi các thông tư, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn chuyên ngành cần thiết. Nội dung hướng dẫn ở cấp Bộ tập trung vào kỹ thuật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; nội dung chuyên ngành trong phương pháp định giá theo pháp luật về giá; quy chuẩn, định mức và yêu cầu kỹ thuật về khai thác, vận hành trong phạm vi được giao.

Về tổ chức thực hiện: xây dựng kế hoạch phổ biến, tuyên truyền; hướng dẫn chuyển tiếp vùng phục vụ, hợp đồng, tài sản, giá, dữ liệu và nhiệm vụ quản lý nhà nước; thiết lập cơ chế theo dõi chất lượng dịch vụ, kiểm tra dựa trên rủi ro, chia sẻ dữ liệu và giảm chế độ báo cáo trùng lặp.

2. Thời gian trình thông qua

Ngày 28/10/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2061/QĐ-TTg về phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trong Chương trình lập pháp năm 2027. Bộ Xây dựng được giao chủ trì soạn thảo dự án Luật Cấp, thoát nước; thời hạn trình Chính phủ hồ sơ dự án Luật trong tháng 01/2027, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong tháng 02/2027, dự kiến Quốc hội khóa XVI xem xét tại Kỳ họp thứ 3 (tháng 5/2027).

Luật dự kiến có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2028 nhằm bảo đảm thời gian ban hành văn bản quy định chi tiết, tổ chức phổ biến pháp luật, chuẩn bị dữ liệu, nguồn lực, chuyển giao nhiệm vụ và xử lý các nội dung chuyển tiếp.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

Bộ Xây dựng kính đề nghị Chính phủ xem xét, cho ý kiến về các định hướng cần thống nhất khi hoàn thiện dự án Luật: (i) Phạm vi điều chỉnh thống nhất tại đô thị, nông thôn và khu chức năng và quan hệ với pháp luật về tài nguyên nước, thủy lợi, đê điều, môi trường, đầu tư, giá, tài sản và dữ liệu theo Điều 3; (ii) Cơ chế quản lý theo vùng cấp nước, vùng phục vụ và lưu vực thoát nước, nhất là hệ thống liên tỉnh và công trình đa chức năng; (iii) Bảo đảm an ninh, an toàn, tính liên tục của dịch vụ, trong đó kiểm soát thủ tục thẩm định kế hoạch cấp nước an toàn theo quy mô, rủi ro; (iv) Nguồn lực, hỗ trợ, yếu tố chuyên ngành trong định giá và sử dụng nguồn thu dịch vụ thoát nước phù hợp với pháp luật về giá, ngân sách; (v) Trách nhiệm của Chính phủ, các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, điều kiện thực hiện phân quyền, phân cấp và quản trị dữ liệu; (vi) Phạm vi giao quy định chi tiết và phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, kiểm soát chi phí tuân thủ theo Bản đánh giá kèm hồ sơ.

Trên cơ sở ý kiến của Chính phủ, Bộ Xây dựng sẽ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan có liên quan tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự án Luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, khả thi và tiến độ trình Quốc hội theo Chương trình lập pháp.

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật Cấp, thoát nước, Bộ Xây dựng kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo Tờ trình này: (i) Dự thảo Luật Cấp, thoát nước; (ii) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật về cấp, thoát nước; (iii) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Cấp, thoát nước; (iv) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng và thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới và thực hiện chính sách dân tộc trong dự án Luật Cấp, thoát nước; (v) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cấp, thoát nước).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để ph/h);
- Bộ Tư pháp;
- Các Thứ trưởng Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, KCHT.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Minh